

Số: 28/QĐ-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày 13 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 19 tháng 10 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ văn bản hướng dẫn số 2006/BVSTBPN-VHXXH ngày 20 tháng 9 năm 2005 của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Bến Tre về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo, thành phần gồm có:

Trưởng Ban: Ông Lê Văn Chín, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Phó Trưởng Ban Thường trực: Ông Huỳnh Quốc Trung, Phó Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ;

Phó Trưởng Ban: Mời ông Nguyễn Trung Bắc, Phó Chủ tịch Công đoàn ngành GD&ĐT.

Các ủy viên:

1. Ông Dương Minh Việt, Phó Chánh Văn Phòng Sở;

2. Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Phòng Kế hoạch-Tài chính;

3. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Quyền Trưởng Phòng Giáo dục Mầm non;

4. Ông Trần Văn Liêm, Phó Trưởng Phòng Giáo dục Tiểu học;

5. Bà Ngô Thúy Nga, Phó Trưởng Phòng Giáo dục Trung học;

6. Bà Trần Thị Nho, Quyền Trưởng Phòng Giáo dục thường xuyên.

Điều 2. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo hoạt động theo Quy chế tổ chức hoạt động của Ban và các văn bản chỉ đạo cấp trên.

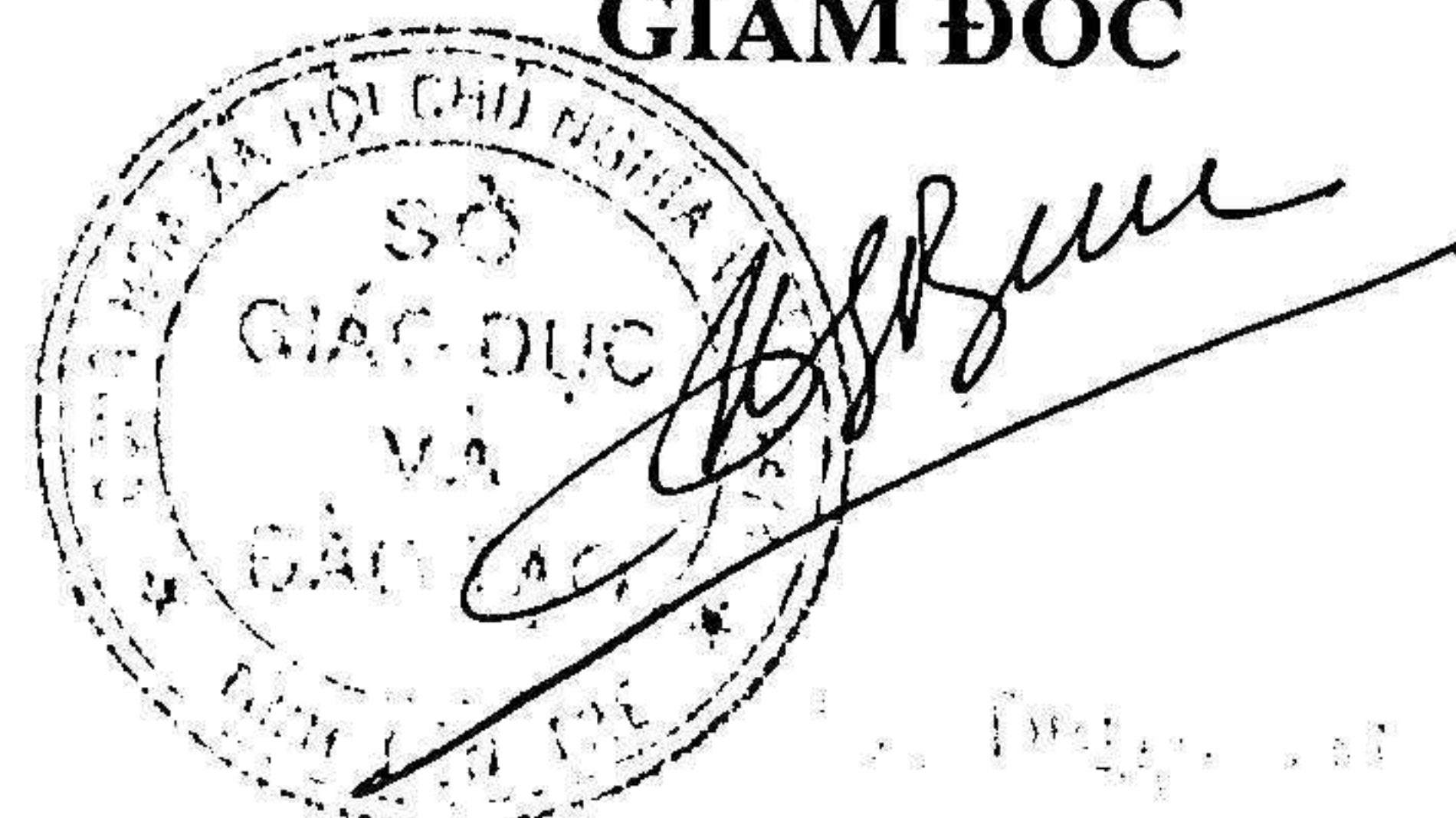
Điều 3. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng các phòng chuyên môn có liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các ông (bà) có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 77/QĐ-SGD&ĐT ngày 24/02/2010./. T

Nơi nhận:

-Như điều 3;

-Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC


Số: 29 /QĐ-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày 13 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của
Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1855/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, kiện toàn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ở Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 28 /QĐ-SGD&ĐT ngày 13 tháng 02 năm 2012 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Ban vì sự tiến bộ phụ nữ;

Xét đề nghị của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre.

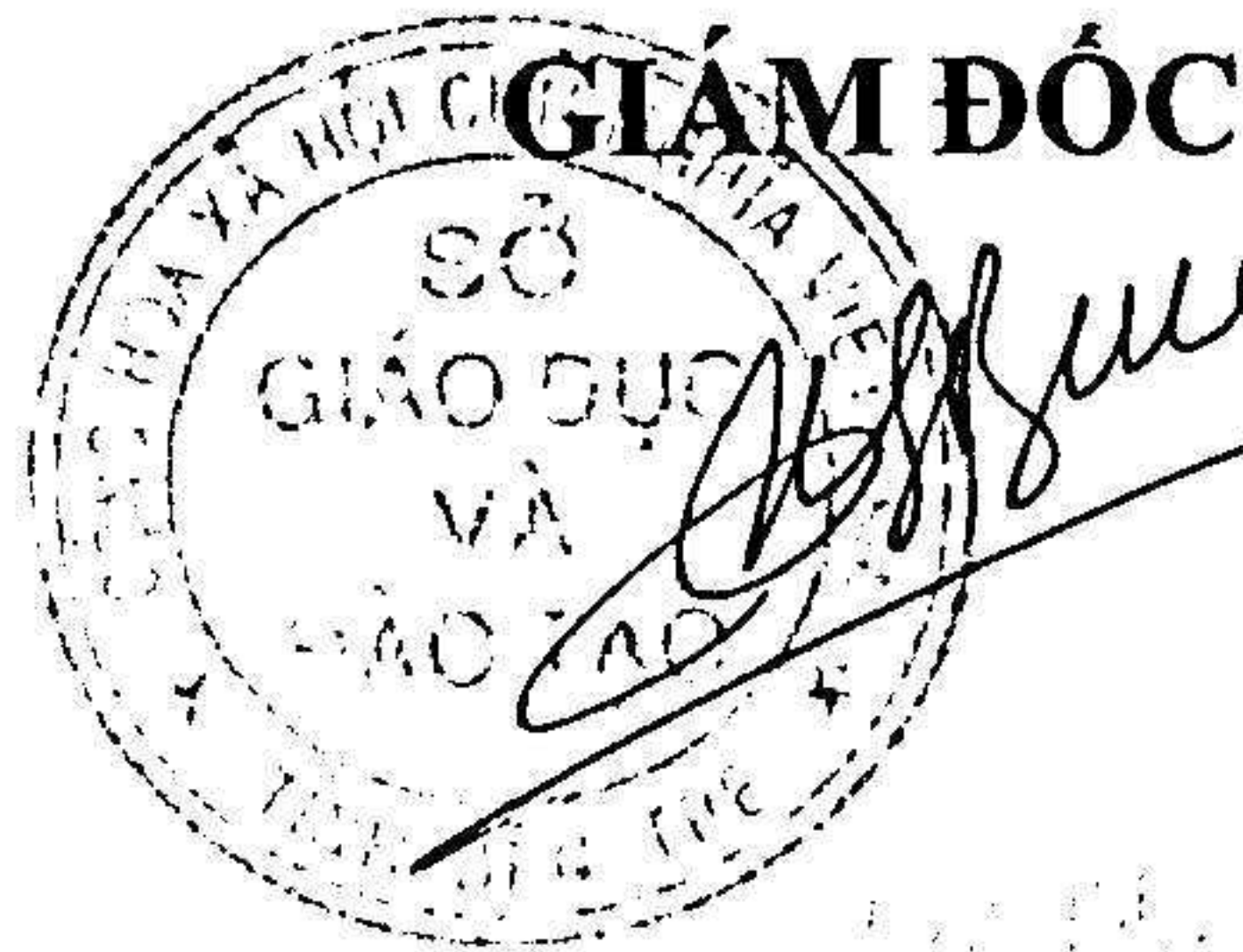
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Sở, Trưởng Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành, Trưởng phòng có liên quan và các thành viên Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-Như điều 3.;

-Lưu: VT, TCCB.



QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ
Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 29/QĐ-SGD&ĐT
Ngày 13 tháng 02 năm 2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

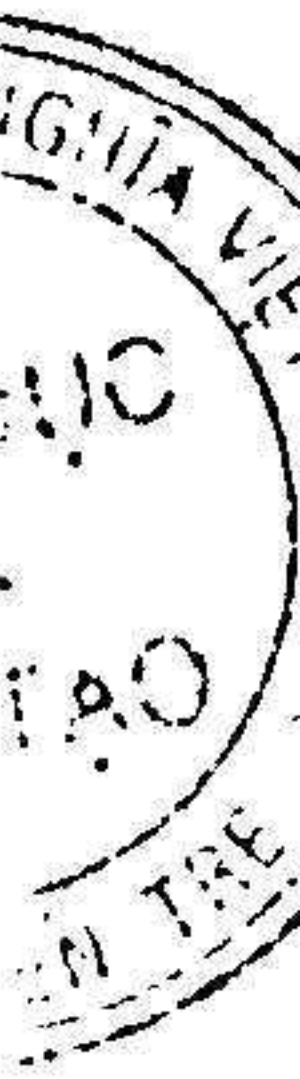
Điều 1. Những nguyên tắc chung

Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục và Đào tạo hoạt động theo quy định các văn bản của Nhà nước, tập trung vào 7 mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2015-2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Những vấn đề phát sinh ngoài Quy chế được giải quyết trên cơ sở thống nhất số đông của tập thể Ban vì sự tiến bộ phụ nữ.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 2. Chức năng của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành

1. Tham mưu cho Giám đốc trong việc đưa vấn đề giới vào việc xây dựng kế hoạch hoạt động của ngành, xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình hành động vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành.
2. Tham mưu cho Giám đốc trong việc đánh giá kết quả hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và đưa vào nội dung tổng kết hoạt động hàng năm và định kỳ của ngành.
3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ công viên chức về pháp luật chính sách đối với phụ nữ, công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ - bình đẳng giới.
4. Là đầu mối kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với phụ nữ; kế hoạch hành động vì sự tiến bộ phụ nữ; tình hình tổ chức các hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cơ sở giáo dục.
5. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban, quy định rõ lề lối làm việc và trách nhiệm của từng thành viên. Duy trì, phát triển bộ máy và hướng dẫn hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ ở các cơ sở giáo dục.
6. Chủ trì hướng dẫn và giám sát hoạt động lồng ghép vấn đề về giới trong hoạt động của ngành. Thực hiện các hoạt động phối hợp và kế hoạch công tác theo hướng dẫn của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của Tỉnh.
7. Định kỳ tổ chức khảo sát thực trạng bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ ở các cơ sở giáo dục để làm cơ sở cho việc tham mưu, đề xuất các biện pháp khắc phục bất bình đẳng giới và tăng cường năng lực cho phụ nữ.



8. Là đầu mối cung cấp, cập nhật thông tin về hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ ở các cơ sở giáo dục.

Điều 3. Nhiệm vụ của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ

1. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở giáo dục thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với phụ nữ.

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục về tình hình thực hiện chính sách lao động nữ như: chính sách quy hoạch đào tạo cán bộ nữ, chế độ đối với lao động nữ, chương trình hành động cụ thể cho từng năm.

3. Qua kiểm tra, giám sát, đề xuất các giải pháp khắc phục những hạn chế về bất bình đẳng giới và tăng cường năng lực cho phụ nữ.

4. Phổ biến các chủ trương, chính sách có liên quan đến phụ nữ trong đội ngũ cán bộ công viên chức của ngành, trong học sinh và CMHS như:

- Chủ trương, chính sách của Đảng, chính phủ và của ngành có liên quan đến phụ nữ và trẻ em.

- Các văn bản có liên quan đến quyền lợi của phụ nữ và trẻ em

- Giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và vị thế phụ nữ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

5. Khảo sát, nghiên cứu xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện chương trình hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ theo kế hoạch của Ban chỉ đạo theo từng giai đoạn cụ thể.

6. Tổ chức sơ, tổng kết các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ trong phạm vi ngành.

Điều 4. Nhân sự của Ban và nhiệm vụ các thành viên

1. Nhân sự của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ

Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành giáo dục được thành lập theo Quyết định số 22 /QĐ-SGD&ĐT ngày 17 tháng 12 năm 2012, có 9 thành viên gồm:

- Ông Lê Văn Chín, Phó Giám đốc Sở GD&ĐT - Trưởng ban;

- Ông Huỳnh Quốc Trung, Phó Trưởng Phòng TCCB - Phó Trưởng ban Thường trực;

- Mời ông Nguyễn Trung Bắc, Phó Chủ tịch Công đoàn ngành - Phó Trưởng ban;

- Ông Dương Minh Việt, Phó Chánh Văn phòng - Thành viên;

- Bà Nguyễn Thị Hồng, Chuyên viên Phòng KH-TC - Thành viên;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Bình, Quyền Trưởng Phòng GDMN - Thành viên;

- Ông Trần Văn Liêm, Phó Trưởng Phòng GDTH - Thành viên;

- Bà Ngô Thúy Nga, Phó Trưởng Phòng GDTrH - Thành viên;

- Bà Trần Thị Nho, Quyền Trưởng Phòng GDTX - Thành viên.

2. Nhiệm vụ của các thành viên:

- Trưởng ban: Phụ trách chung, đại diện cho Ban quan hệ với các cấp, các ngành liên quan và cấp trên; tham mưu cho Giám đốc trong việc đưa vấn đề giới vào quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, kế hoạch, chương trình của cơ quan, ngành.

- Phó Trưởng ban Thường trực: Phụ trách công tác tổ chức, theo dõi tình hình đội ngũ nữ CBCVC toàn ngành; nghiên cứu đề xuất vấn đề quy hoạch, đào

tạo, bồi dưỡng, bố trí sử dụng lực lượng lao động nữ trong ngành. Xây dựng chương trình, kế hoạch, lịch công tác của Ban; chuẩn bị nội dung các cuộc họp.

- Phó Trưởng ban: Phụ trách việc tổ chức và theo dõi các phong trào hoạt động liên quan đến nữ, theo dõi việc thực hiện chế độ chính sách đối với nữ.

- Các thành viên:

+ Có nhiệm vụ triển khai thực hiện chương trình công tác định kỳ của Ban; tham gia đầy đủ các kì Hội nghị và các hoạt động; duy trì mối quan hệ hoạt động thường xuyên với Trưởng và Phó Trưởng Ban.

+ Căn cứ vào chương trình công tác của Ban, mỗi thành viên có trách nhiệm xây dựng chương trình công tác riêng theo sự phân công và báo cáo với Trưởng Ban.

+ Mỗi thành viên có quyền được tham gia đóng góp và xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của Ban, kiến nghị về trên các chủ trương, chính sách của phụ nữ và trẻ em gái. Thay mặt Ban làm việc với các cơ sở giáo dục khi được phân công.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, BÁO CÁO** **VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 5. Chế độ làm việc và báo cáo của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ

Ban vì sự tiến bộ phụ nữ hoạt động với hình thức kiêm nhiệm, 6 tháng tổ chức họp thành viên của Ban một lần để sơ kết tình hình hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và tổng kết vào cuối năm. Ngoài ra có những vấn đề phát sinh đột xuất cần phải giải quyết cấp bách thì triệu tập họp đột xuất Ban để bàn bạc giải quyết.

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành gửi báo cáo định kỳ 6 tháng về Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh trước ngày 01 tháng 6 và ngày 01 tháng 12 hàng năm. Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các Phòng GD&ĐT và các đơn vị trực thuộc gửi báo cáo về Ban VSTBPN ngành (Sở GD&ĐT) trước ngày 20/5 và 20/11 hàng năm.

Điều 6. Mối quan hệ công tác Ban vì sự tiến bộ phụ nữ

- Tuân thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ Tỉnh về việc tổ chức các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ.

- Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên về việc xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ trong toàn ngành.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể tỉnh, huyện nhằm cung cấp, trao đổi thông tin và triển khai các hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ.

Điều 7. Điều kiện hoạt động

Ban được phép sử dụng con dấu của Sở Giáo dục và Đào tạo do Phó giám đốc Sở - Trưởng ban ký.

Các thành viên của Ban hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được nhận chế độ thù lao ngoài giờ, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 191/2009/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động bình đẳng giới và hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ.

Ban được cung cấp thông tin tài liệu và các phương tiện công tác khác theo quy định của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành, các cấp và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Quy chế này được tập thể Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành thảo luận và thống nhất. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành để tổng hợp trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định./.


PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Lê Văn Chín

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ PHỤ NỮ
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE ĐẾN NĂM 2015**

- Căn cứ vào chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

- Căn cứ vào Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020;

- Căn cứ vào một số kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2006-2010 và tình hình thực tế của ngành;

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT tỉnh Bến Tre xây dựng chương trình hành động vì sự tiến bộ phụ nữ ngành GD&ĐT giai đoạn 2011-2015 như sau:

I. Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hiệu quả quản lý của ngành và các cơ sở giáo dục đối với công tác phụ nữ, thực hiện quyền bình đẳng giới. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức, sự tham gia của mỗi cá nhân, từng gia đình và cả cộng đồng đối với công tác bình đẳng giới.

Đến năm 2015, đảm bảo cơ hội tham gia và hưởng lợi một cách bình đẳng giữa nam và nữ tham gia và thụ hưởng vào các lĩnh vực của đời sống xã hội góp phần vào sự phát triển của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh nhà.

II. Các mục tiêu cụ thể:

1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo.

- Phần đầu đạt tỉ lệ nữ tham gia vào cấp ủy Đảng đạt 20%; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp từ 20% trở lên.

- Phần đầu đến năm 2015 có trên 85% cơ quan, đơn vị có thành viên Ban Giám hiệu là nữ.

2. Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách về giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm.

- Tổng số CVC nữ được tuyển dụng mới hàng năm đảm bảo từ 50% trở lên.

- Tỉ lệ nữ CBCVC nghèo có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 90%.

3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Kéo giảm tỉ lệ bỏ học trẻ em gái xuống dưới 0,08% ở bậc Tiểu học; 1,8% ở bậc Trung học; giảm tỉ lệ học sinh nữ lưu ban xuống dưới 0,8% ở các bậc học.

- Phần đầu tỉ lệ nữ Thạc sĩ đạt 58%; tỉ lệ nữ Tiến sĩ đạt 25% trên tổng số CBCVC được cử đi học.

4. Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

- Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học bán trú thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, không có nữ CBCVC sinh con thứ 3. Không có nữ CBCVC tham gia sàng lọc giới tính trước khi sinh, góp phần đảm bảo tỉ số giới tính trẻ khi sinh không vượt 113 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái.

- Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ đối với CBGVNV nữ và nữ học sinh. Đảm bảo 100% nữ CBGVNV mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho thai phụ.

- Phần đầu có trên 50% trường học có nhân viên y tế.

5. Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao

- Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

- Đảm bảo bình đẳng giới trong việc thụ hưởng trong lĩnh vực văn hóa và thông tin.

- Hàng năm tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho phụ nữ nhân dịp kỉ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

6. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

- Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 1,8 lần.

- Phần đầu không có tình trạng bạo lực gia đình xảy ra trong đời sống CBGVNV.

7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

- Phần đầu có 1-2 thành viên Ban vì sự tiến bộ phụ nữ cơ quan, đơn vị được tập huấn nghiệp vụ.

- Xây dựng chuyên mục hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trên Website của Sở.

III. Các giải pháp chủ yếu:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác bình đẳng giới. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong ngành GD&ĐT. Đồng thời tuyên truyền vận động liên tục các cơ sở giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong việc thực hiện 7 mục tiêu chiến lược và quyền cơ bản của phụ nữ.

Thực hiện đúng, đủ và kịp thời các chế độ chính sách cho giáo viên, nhất là đối với giáo viên nữ.

2. Hoàn thiện mạng lưới trường lớp, đảm bảo tất cả trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến lớp, mở rộng các hình thức học tập, đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đào tạo nghề nghiệp, ngoại ngữ, tin học.

Vận động quỹ khuyến học, hỗ trợ học sinh nghèo,... để giúp các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhất là nữ sinh gia đình nghèo ở vùng sâu, vùng xa.

Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp ở các trường trung học để phân luồng học sinh sớm chọn ngành nghề phù hợp với khả năng và điều kiện kinh tế gia đình.

3. Các cấp quản lý trong ngành tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch về cán bộ lãnh đạo nữ, quy hoạch, đào tạo giáo viên nữ trên chuẩn, lãnh đạo đơn vị tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên nữ ôn luyện thi tuyển đầu vào sau đại học.

4. Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng cao tay nghề, nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm, phấn đấu trở thành giáo viên dạy giỏi, cán bộ quản lý giỏi. Tiếp tục phát động phong trào giỏi việc nước, đảm việc nhà. Phát triển mạnh phong trào giáo viên nữ tự học, tự nghiên cứu.

Toàn ngành mở cuộc vận động trong CBQLGV nam thực hiện gương mẫu trong xây dựng hạnh phúc gia đình, chống bạo hành phụ nữ và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho vợ và con trong học tập, lao động, nghỉ ngơi, giải trí.

5. Thực hiện tốt giáo dục giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, giáo dục phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái; giáo dục phòng chống ma túy, mại dâm, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông trong học sinh.

Tổ chức tốt ngày Quốc tế phụ nữ, ngày Phụ nữ Việt Nam và ngày nhà giáo Việt Nam.

6. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất để bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho CBCVC nữ, HS nữ.

IV. Tổ chức thực hiện:

-Tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Ban VSTBPN tỉnh để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

-Phối hợp với Công đoàn giáo dục tỉnh, cơ quan chức năng để tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động cơ sở giáo dục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đơn vị, cá nhân trong hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

-Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bình đẳng giới.

-Vận động toàn ngành hưởng ứng các phong trào thi đua, phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong trường học...

-Thực hiện đầy đủ chính sách cho công viên chức và cán bộ quản lý, đặc biệt là đối với nữ. Khuyến khích các trường tổ chức cho cán bộ giáo viên nữ tham quan du lịch, học tập kinh nghiệm, được chăm sóc sức khỏe định kỳ.

-Xây dựng kế hoạch và tiến hành giám sát các phòng GD&ĐT, đơn vị trực thuộc. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành trong tổ chức thực hiện các mục tiêu đề ra.

-Tổ chức tổng kết thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm để rà soát, điều chỉnh, bổ sung ./.

Nơi nhận:

- Ban VSTBPN tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- CDGD tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- TV Ban VSTBPN;
- Lưu: VT, Ban VSTBPN

TRƯỞNG BAN



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ GD&ĐT
Lê Văn Chín